

# BÁO CÁO NHANH

Trực ban Phòng, chống thiên tai

(Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và an toàn công trình thủy lợi)

(Cập nhật đến 09 giờ 00 ngày 31/07/2026)

## I. VẬN HÀNH HỒ CHỨA VÀ AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

### TỔNG HỢP HỒ CHỨA THỦY LỢI

| TÌNH HÌNH MƯA | Khu vực                      | Tỉnh, thành phố                                                   | Số hồ chứa | Hồ cửa van | Hồ hư hỏng | Dung tích (tr.m³) |                      |                      |
|---------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|------------|------------|-------------------|----------------------|----------------------|
|               |                              |                                                                   |            |            |            | Thiết kế          | Hiện tại             | Còn lại              |
|               | Vùng Tây Bắc                 | Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La                              | 308        | 6          | 0          | 170,28            | 43,03<br>(25,27%)    | 127,25<br>(74,73%)   |
|               | Vùng Đông Bắc                | Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Ninh | 1802       | 17         | 0          | 1.497,94          | 701,02<br>(46,8%)    | 796,91<br>(53,2%)    |
|               | Vùng Đồng bằng sông Hồng     | Bắc Ninh, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, Ninh Bình                    | 433        | 7          | 0          | 617,05            | 317,76<br>(51,5%)    | 299,29<br>(48,5%)    |
|               | Vùng Bắc Trung Bộ            | Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế            | 2325       | 50         | 0          | 5.881,14          | 1.491,49<br>(25,36%) | 4.389,65<br>(74,64%) |
|               | Vùng Nam Trung Bộ            | TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa                                | 340        | 58         | 0          | 1.881,19          | 623,97<br>(33,17%)   | 1.257,22<br>(66,83%) |
|               | Các tỉnh Tây Nguyên          | Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng                                        | 1449       | 87         | 0          | 3.728,58          | 839,47<br>(22,51%)   | 2.889,11<br>(77,49%) |
|               | Vùng Đông Nam Bộ             | TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh                               | 113        | 9          | 0          | 2.152,35          | 1.029,33<br>(47,82%) | 1.123,02<br>(52,18%) |
|               | Vùng Đồng bằng sông Cửu Long | An Giang                                                          | 9          | 1          | 0          | 6,83              | 0,58<br>(8,44%)      | 6,25<br>(91,56%)     |
|               | TỔNG SỐ                      | 29 tỉnh, thành phố                                                | 6779       | 235        | 0          | 15.935,35         | 5.046,64             | 10.888,70            |

TÌNH HÌNH CÁC HỒ KHU VỰC CÓ MƯA LỚN

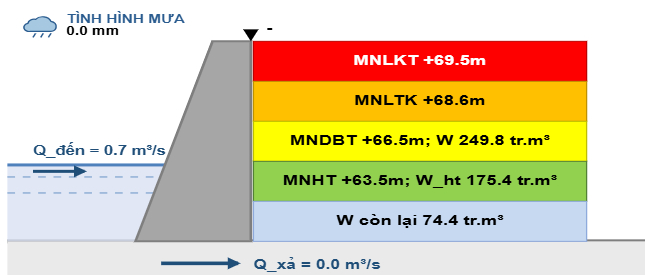
| Tỉnh, thành phố | Phân loại |        |        |        | Dung tích (tr.m³) |           |                    | Hồ cần quan tâm |             |                 | Hồ đang xả lũ |
|-----------------|-----------|--------|--------|--------|-------------------|-----------|--------------------|-----------------|-------------|-----------------|---------------|
|                 | Tổng      | Hồ lớn | Hồ vừa | Hồ nhỏ | Thiết kế          | Hiện tại  | Còn lại            | Hồ hư hỏng      | Hồ thi công | Hồ nhỏ đầy nước |               |
| Cao Bằng        | 23        | 15     | 2      | 5      | 19.5189           | 8.93537   | 10.583529999999998 | 0               | 5           | 0               |               |
| Quảng Ninh      | 146       | 21     | 48     | 77     | 355.67722         | 244.2127  | 111.46451999999996 | 0               | 18          | 0               |               |
| Thừa Thiên-Huế  | 56        | 8      | 17     | 30     | 548.4396          | 37.374107 | 511.06549300000006 | 0               | 0           | 0               |               |

CẢNH BÁO

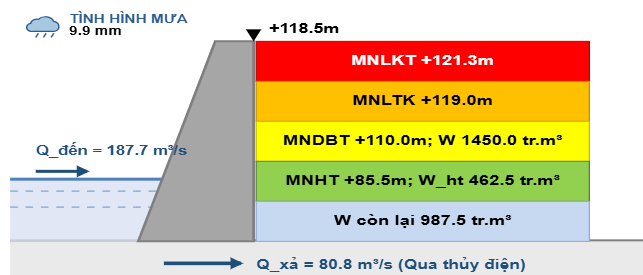
- Các hồ do địa phương quản lý vận hành theo quy trình đã được duyệt, đảm bảo an toàn công trình không phát sinh sự cố.
- Cục đã chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm:
  - + Chi thị số 3952/CT-BNNMT ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026.
  - + Văn bản số 565/TL-ATĐ ngày 16/3/2026 về việc đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ 2026.
  - + Công điện số 06/CD-TL-ATĐ ngày 16/6/2026 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi về việc bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề phòng ảnh hưởng của ngập lụt, úng do mưa lớn ở khu vực Tây Bắc Bộ, phía Bắc tỉnh Phú Thọ và các tỉnh Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An

## TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÁC HỒ QUAN TRỌNG ĐẶC BIỆT VÀ HỒ CHỨA LIÊN TỈNH CÓ CỬA VAN

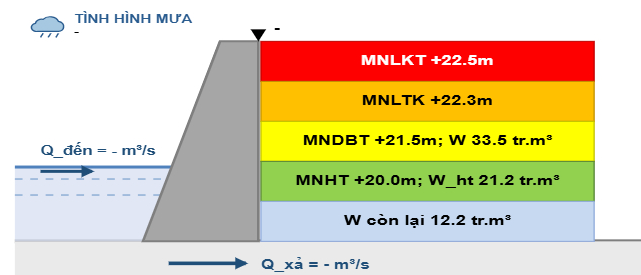
### Hồ Cẩm Sơn



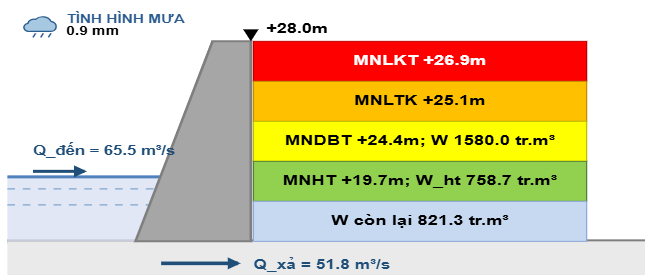
### Hồ Cửa Đạt



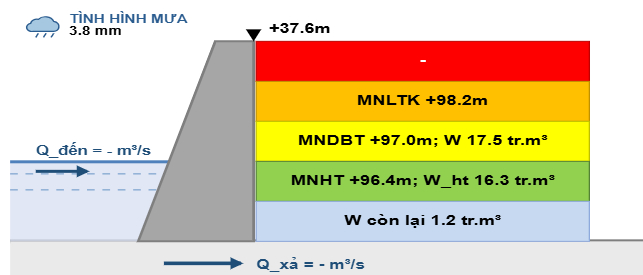
### Hồ Đại Lải



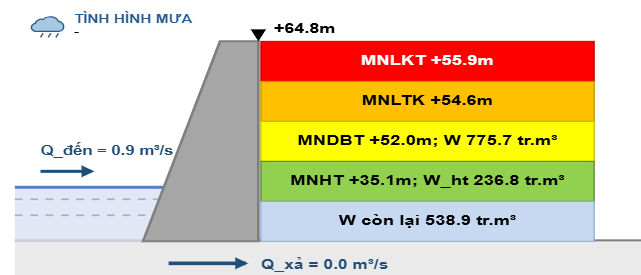
### Hồ Dầu Tiếng



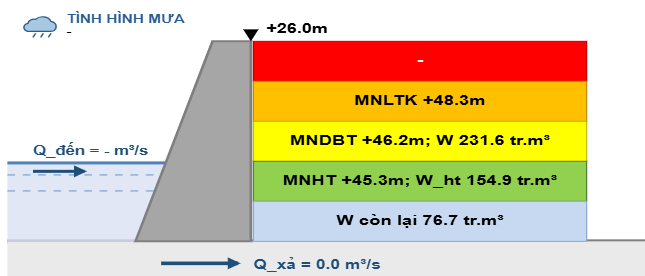
### Hồ Kim Sơn



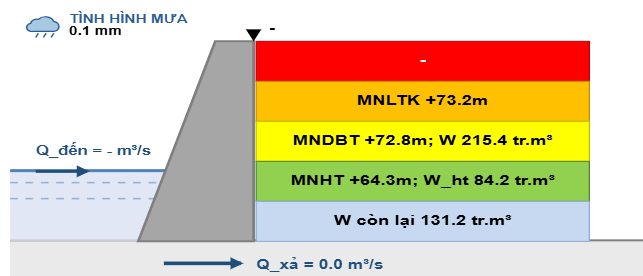
### Hồ Ngân Trươi



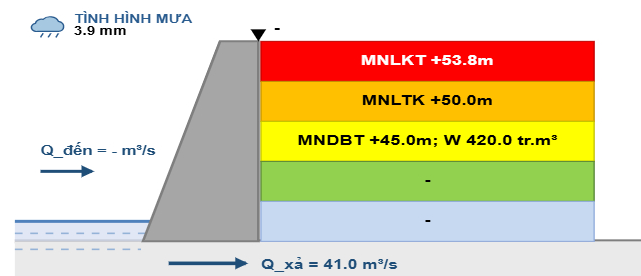
### Hồ Núi Cốc



### Hồ Sông Ray



### Hồ Tả Trạch



## CẢNH BÁO

- Các hồ đảm bảo an toàn, vận hành theo quy trình đã được duyệt

